

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MASAN
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 59./2022

No.: 9/2022

TP. HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2022

Ho Chi Minh City, 03 March 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRA-ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE



Kính gửi:

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Số: 5396

Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch

Chứng khoán Hà Nội

To:

State Securities Commission of Vietnam

Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan / Masan Group Corporation

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: MSN

- Địa chỉ/Address: Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM / 8th Floor, Central Plaza, 17 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 28 6256 3862

Fax: 28 3827 4115

2. Nội dung thông tin công bố: Thông báo lãi suất của trái phiếu MSN12002 cho kỳ tính lãi 05 (từ 09/03/2022 đến 09/09/2022).

Contents of disclosure: Notice on interest rate of bonds MSN12002 for the 5th interest period (from 09/03/2022 to 09/09/2022).

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/03/2022 tại đường dẫn https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=vn.

This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 03 March 2022 at https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=en

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.



Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố như nêu tại mục 2/Documents related to disclosed information at mentioned in paragraph 2.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized representative for information disclosure
LUẬT SƯ TRƯỞNG / GENERAL COUNSEL



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

MASAN

Số:58...../2022/TB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 3.. tháng 3.. năm 2022

THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất liên quan đến trái phiếu với tổng mệnh giá 3.000 tỷ VND, đáo hạn năm 2023 do Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan phát hành ngày 09/03/2020 (“**Trái Phiếu**”) cho kỳ tính lãi từ và bao gồm ngày 09/03/2022 đến và không bao gồm ngày 09/09/2022 (“**Kỳ Tính Lãi 05**”)

- Kính gửi:**
- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
 - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)
 - TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VSD)

Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

Tên giao dịch: Masan Group Corporation

Trụ sở chính: Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (+84-28) 6256 3862

Fax: (+84-28) 3827 4115

Chúng tôi xin thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 05 của mã trái phiếu sau:

Tên chứng khoán: Trái phiếu BondMSN012023

Mã chứng khoán: MSN12002

Loại chứng khoán: Trái phiếu doanh nghiệp

Mệnh giá giao dịch: 100.000 đồng/trái phiếu

Sàn giao dịch: HNX

Mức lãi suất áp dụng: 8,025%/năm

Thời gian áp dụng: từ và bao gồm ngày 09/03/2022 đến và không bao gồm ngày 09/09/2022

Ngày thanh toán lãi cho Kỳ Tính Lãi 05: 09/09/2022

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN THIỆU NAM

M.S.N
★
DU.1

THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất liên quan đến trái phiếu MSN02202301 (Mã chứng khoán: MSN12002) với tổng mệnh giá 3.000 tỷ VND, đáo hạn năm 2023 do Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan phát hành ngày 09/03/2020 ("Trái Phiếu") cho kỳ tính lãi từ và bao gồm ngày 09/03/2022 đến và không bao gồm ngày 09/09/2022 ("Kỳ Tính Lãi 05")

Kính gửi: - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
("Tổ Chức Phát Hành")

Căn cứ:

- Hợp đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương ("**Hợp Đồng Đại Diện**");
- Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu đính kèm làm phụ lục 1 trong Hợp Đồng Đại Diện ("**Các Điều Kiện Trái Phiếu**").

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("TCBS") xin thông báo đến Tổ Chức Phát Hành về một số nội dung của Kỳ Tính Lãi 05 như sau:

1. Kỳ Tính Lãi, Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu và Ngày Thanh Toán Lãi:

Kỳ Tính Lãi 05 được tính từ và bao gồm ngày 09/03/2022 đến và không bao gồm ngày 09/09/2022. Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu cho Kỳ Tính Lãi 05 là ngày 28/02/2022. Ngày Thanh Toán Lãi cho Kỳ Tính Lãi 05 là ngày 09/09/2022 (trừ khi nhà nước có quy định khác về ngày nghỉ lễ).

2. Lãi suất áp dụng:

Theo quy định, Lãi Suất được xác định bằng Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi 05 cộng với 2,5%/năm (hai phẩy năm phần trăm một năm) ("**Biên Độ**"). Trong đó Lãi Suất Tham Chiếu là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Phố Hà Nội ("**Vietinbank**"), Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Sở Giao Dịch ("**Vietcombank**"), Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Sở Giao Dịch ("**Agribank**") và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch 1 ("**BIDV**") công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu cho Kỳ Tính Lãi 05. Lãi Suất Tham Chiếu được xác định theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện.

Theo đó, Lãi Suất Kỳ Tính Lãi 05 được xác định như sau:

	Lãi suất (%/năm)
Vietinbank	5,600
Vietcombank	5,500
Agribank	5,500
BIDV	5,500
Lãi Suất Tham Chiếu	5,525
Biên Độ	2,500
Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 05	8,025



Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày của thông báo này, nếu TCBS không nhận được bất kỳ ý kiến nào khác từ Tổ Chức Phát Hành thì Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi 05 như được trình bày ở trên sẽ được áp dụng.

(Đính kèm thông báo là Lãi Suất Tham Chiếu).

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP lưu.

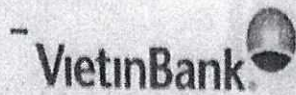
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



GIÁM ĐỐC CAO CẤP
HỖ TRỢ VẬN HÀNH CHỨNG KHOÁN
Nguyễn Minh Chính



3/ C C T A M



CHI NHÁNH HÀ NỘI
LÃI SUẤT TIỀN GỬI TIẾT KIỆM THÔNG THƯỜNG
ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Áp dụng từ ngày 01.01.2021

I. Tiền gửi tiết kiệm dành cho cá nhân

LOẠI KỶ HẠN	LÃI SUẤT: %/NĂM				
	TIỀN GỬI TIẾT KIỆM				
	Trả lãi sau	Trả lãi trước	Trả lãi hàng tháng	Trả lãi hàng quý	Trả lãi định kỳ 6 tháng/lần
VND					
Không kỳ hạn	0.10				
Dưới 1 tháng	0.20				
01 tháng	3.10				
02 tháng	3.10				
03 tháng	3.40	3.37	3.39		
04 tháng	3.40				
05 tháng	3.40				
06 tháng	4.00	3.92	3.97	3.98	
07 tháng	4.00				
08 tháng	4.00				
09 tháng	4.00	3.88	3.95	3.96	
10 tháng	4.00				
11 tháng	4.00				
12 tháng	5.60	5.3	5.46	5.49	5.52
13 tháng	5.60	5.28	5.45		
14 tháng	5.60				
15 tháng	5.60				
18 tháng	5.60	5.17	5.39	5.41	5.45
24 tháng	5.60	5.04	5.32	5.34	5.38
25 tháng	5.60				
36 tháng	5.60	4.79	5.19	5.21	5.24
48 tháng	5.60	4.58	5.06	5.09	5.12
60 tháng	5.60	4.38	4.95	4.97	5.00

LÃI SUẤT DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Kỳ hạn	VND	EUR	USD
Tiết kiệm			
Không kỳ hạn	0.10%	0%	0%
7 ngày	0.20%	0%	0%
14 ngày	0.20%	0%	0%
1 tháng	3%	0%	0%
2 tháng	3%	0%	0%
3 tháng	3.30%	0%	0%
6 tháng	4%	0%	0%
9 tháng	4%	0%	0%
12 tháng	5.50%	0%	0%
24 tháng	5.30%	0%	0%
36 tháng	5.30%	0%	0%
48 tháng	5.30%	0%	0%
60 tháng	5.30%	0%	0%
Tiền gửi có kỳ hạn			
1 tháng	3%	0%	0%
2 tháng	3%	0%	0%
3 tháng	3.30%	0%	0%
6 tháng	4%	0%	0%
9 tháng	4%	0%	0%
12 tháng	5.50%	0%	0%
24 tháng	5.30%	0%	0%
36 tháng	5.30%	0%	0%
48 tháng	5.30%	0%	0%
60 tháng	5.30%	0%	0%

Ghi chú:

- Lãi suất trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi theo từng thời điểm..
- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Lãi suất các loại ngoại tệ khác hoặc các kỳ hạn không niêm yết, đề nghị Quý khách hàng liên hệ trực tiếp với điểm giao dịch gần nhất để biết chi tiết.

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

[Ưu đãi, khuyến mãi](#)
[Thẻ](#)
[Tiết kiệm](#)
[Cho vay cá nhân](#)
[Chuyển và nhận tiền](#)
[Bảo hiểm](#)

[Đầu tư](#) <

[Tài khoản thanh toán](#) <

[Giao dịch an toàn](#) <

[Ngân hàng số](#) <

[Khách hàng thân thiết](#) <

CÔNG CỤ & TIỆN ÍCH

Tỷ giá

Lãi suất

Biểu phí

Biểu mẫu

Mạng lưới

[Tra cứu số tiết kiệm](#)

Chỉ mục trang >

[Về đầu trang >](#)

VIETCOMBANK

VIETCOMBANK

CHÍNH SÁCH BẢO VỆ THÔNG TIN

[ĐẶT LỊCH HẸN](#)

[KHÁO SÁT Ý KIẾN](#)

PHƯƠNG HƯỚNG CÁ NHÂN

KHÁCH HÀNG TỔ GIỚI

GIỚI THIỆU

[Định nghĩa và phân loại khách hàng cá nhân](#)

[Phân loại khách hàng cá nhân](#)

[Phân loại khách hàng cá nhân](#)

[Phân loại khách hàng cá nhân](#)

[Phân loại khách hàng cá nhân](#)

[Khách hàng cá nhân](#)

[Khách hàng cá nhân](#)

[Khách hàng cá nhân](#)

[Khách hàng cá nhân](#)

[Khách hàng cá nhân](#)

[Tích lũy ưu đãi](#)

[Tích lũy ưu đãi](#)

[Tích lũy ưu đãi](#)

[Tích lũy ưu đãi](#)

[Tích lũy ưu đãi](#)

[Chăm sóc khách hàng cá nhân](#)

[Chăm sóc khách hàng cá nhân](#)

[Chăm sóc khách hàng cá nhân](#)

[Chăm sóc khách hàng cá nhân](#)

[Chăm sóc khách hàng cá nhân](#)

[Đăng ký/lưu trữ Email quảng cáo](#) | [Đăng ký nhận thông tin tỷ giá](#) | [Vietcombank Web Mail](#) |

© 2019 Vietcombank

Hãy kết nối với chúng tôi



T
Ả
Đ
Ả
I
Ô

THÔNG BÁO LÃI SUẤT HUY ĐỘNG

Từ ngày 15 tháng 8 năm 2021

Kỳ hạn / Lãi suất	Tiết kiệm cá nhân			Tiền gửi tổ chức		
	Trả lãi sau cuối kỳ VND (%/năm)	Trả lãi sau Hàng tháng (%/năm)	Trả lãi sau Hàng quý (%/năm)	Trả lãi sau cuối kỳ (%/năm)	Trả lãi sau Hàng tháng (%/năm)	Trả lãi sau hàng quý (%/năm)
Tiền gửi thanh toán	0,10	-	-	0,20	-	-
Tiền gửi không kỳ hạn	0,10	-	-	0,20	-	-
Kỳ hạn 01 tháng	3,10	-	-	3,00	-	-
Kỳ hạn 02 tháng	3,10	-	-	3,00	-	-
Kỳ hạn 03 tháng	3,40	3,39	-	3,30	3,29	-
Kỳ hạn 04 tháng	3,40	3,39	-	3,30	3,29	-
Kỳ hạn 05 tháng	3,40	3,38	-	3,30	3,28	-
Kỳ hạn 06 tháng	4,00	3,97	3,98	3,70	3,67	3,68
Kỳ hạn 07 tháng	4,00	3,96	-	3,70	3,67	-
Kỳ hạn 08 tháng	4,00	3,95	-	3,70	3,66	-
Kỳ hạn 09 tháng	4,00	3,95	3,96	3,70	3,66	3,67
Kỳ hạn 10 tháng	4,00	3,94	-	3,70	3,65	-
Kỳ hạn 11 tháng	4,00	3,93	-	3,70	3,64	-
Kỳ hạn 12 tháng	5,50	5,37	5,39	4,80	4,70	4,72
Kỳ hạn 13 tháng	5,50	5,35	-	4,80	4,69	-
Kỳ hạn 18 tháng	5,50	5,30	5,32	4,80	4,64	4,66
Kỳ hạn 24 tháng	5,50	5,23	5,25	4,80	4,59	4,61

Các loại ngoại tệ lãi suất huy động = 0%

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng tại:
Agribank Chi nhánh Sở giao dịch - ĐT: (024) 3772.75.75.

(Handwritten signatures)

10/10/2021

SỐ TÀI KHOẢN: /BIDV/SGD1-KHTC

**BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG
 DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
 ÁP DỤNG TẠI CHI NHÁNH SỞ GIAO DỊCH I**

Từ ngày 07/05/2018 khách hàng gửi Tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi tại BIDV được rút trước hạn toàn bộ khoản tiền gửi (không rút trước hạn từng phần) trừ các sản phẩm có quy định cụ thể riêng. Đối với các khoản tiền gửi khách hàng đã gửi trước ngày 07/05/2018, BIDV giữ nguyên cơ chế rút trước hạn như cam kết đến khi tiền gửi đáo hạn.

I. Tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi thanh toán

Kỳ hạn	Lãi suất tại quầy						Lãi suất online	
	VND			USD	EUR	JPY	VND	USD
	Lãi cuối kỳ	Lãi trả trước	Lãi trả hàng tháng	Lãi cuối kỳ	Lãi cuối kỳ	Lãi cuối kỳ	Lãi cuối kỳ	Lãi cuối kỳ
KKH	0.10	-	-	0.00	0.00	0.01	-	0.00
1 tuần	0.20	-	-	0.00	0.00	-	0.20	0.00
2 tuần	0.20	-	-	0.00	0.00	-	0.20	0.00
3 tuần	0.20	-	-	0.00	0.00	-	0.20	0.00
1 tháng	3.10	3.09	-	0.00	0.00	0.01	3.10	0.00
2 tháng	3.10	3.08	3.09	0.00	0.00	0.01	3.10	0.00
3 tháng	3.40	3.37	3.39	0.00	0.00	0.01	3.60	0.00
4 tháng	3.40	3.36	3.38	0.00	0.00	0.01	3.60	0.00
5 tháng	3.40	3.35	3.38	0.00	0.00	0.01	3.60	0.00
6 tháng	4.00	3.92	3.96	0.00	0.00	0.01	4.20	0.00
7 tháng	4.00	3.91	3.96	0.00	0.00	-	4.20	0.00
8 tháng	4.00	3.89	3.95	0.00	0.00	-	4.20	0.00
9 tháng	4.00	3.88	3.94	0.00	0.00	-	4.20	0.00
10 tháng	4.00	3.87	3.94	0.00	0.00	-	4.20	0.00
11 tháng	4.00	3.86	3.93	0.00	0.00	-	4.20	0.00
12 tháng	5.50	5.21	5.36	0.00	0.00	-	5.50	0.00
13 tháng	5.50	5.19	5.35	0.00	0.00	-	5.50	0.00
15 tháng	5.50	5.15	5.33	0.00	0.00	-	5.50	0.00

Kỳ hạn	Lãi suất tại quầy						Lãi suất online	
	VND			USD	EUR	JPY	VND	USD
	Lãi cuối kỳ	Lãi trả trước	Lãi trả hàng tháng	Lãi cuối kỳ	Lãi cuối kỳ	Lãi cuối kỳ	Lãi cuối kỳ	Lãi cuối kỳ
18 tháng	5.50	5.08	5.29	0.00	0.00	-	5.50	0.00
21 tháng	5.50	-	-	-	-	-	5.50	-
24 tháng	5.50	4.96	5.23	0.00	0.00	-	5.50	0.00
36 tháng	5.50	4.73	-	0.00	0.00	-	5.50	0.00
48 tháng	5.50	4.51	-	0.00	0.00	-	5.50	-
60 tháng	5.50	4.32	-	0.00	0.00	-	5.50	-

Các loại tài khoản tiền gửi thanh toán, Tiền gửi Tiết kiệm không kỳ hạn của BIDV được áp dụng theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn.

II. Quy định chung:

- Từ ngày 01/01/2018 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, cơ sở tính lãi tiền gửi của BIDV là 365 ngày/năm.
- Lãi suất rút trước hạn là lãi suất tiết kiệm không kỳ hạn tại thời điểm rút hoặc mức thấp hơn theo quy định riêng của từng sản phẩm cụ thể.
- Khi rút trước hạn khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, Khách hàng thông báo BIDV trước tối thiểu 01 ngày. Nếu BIDV đáp ứng được nhu cầu KH thì có thể chi trả ngay.
- Khách hàng rút tiền trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt vào tài khoản sẽ chịu phí kiểm đếm theo quy định của BIDV.
- Đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn, căn cứ ngày gửi tiền và kỳ hạn BIDV xác định ngày đến hạn và ngày này có thể trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ.
- Khách hàng truy cập website của BIDV bidv.com.vn để cập nhật quy trình, thủ tục giao dịch tiền gửi, biểu mẫu Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, lãi suất và quy định sản phẩm huy động vốn dân cư của BIDV.
- Đối với khách hàng có giao dịch tổng thể lớn tại BIDV, trên cơ sở thỏa thuận và cung cầu vốn của BIDV tại thời điểm huy động, BIDV có thể áp dụng lãi suất huy động VND cao hơn mức lãi suất huy động nêu trên đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của BIDV.

Chi nhánh Sở Giao dịch 1 trân trọng thông báo.



PHỤ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Thị Thu Hà

